

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30-01-2023

V/v “Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thái.

Ông Lương Ngọc Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đào Văn K, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Hà Thị N, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2022 bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Đào Văn K trình bày:* Anh và chị Hà Thị N kết hôn vào ngày 10/5/2017. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Sau khi cưới chị N về chung sống cùng anh và gia đình anh ngay. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng giữa năm 2021 thì

vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống cũng như bất đồng trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt và không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã chính thức ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hà Thị N.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có làm thủ tục nhận nuôi con nuôi là cháu Đào Khánh D theo quy định, anh chị có làm thủ tục khai sinh đối với cháu Đào Khánh D, sinh ngày 10/12/2018. Hiện cháu D đang ở với anh, cháu D phát triển bình thường. Nay vợ chồng ly hôn, anh đề nghị được nuôi con chung là cháu Đào Khánh D.

Về cấp dưỡng nuôi con chung. Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh đang làm công nhân, thu nhập bình quân là 9.000.000 đồng/01 tháng, hoàn toàn đủ điều kiện nuôi dạy con tốt.

Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất canh tác: Vợ chồng anh không có gì, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Hà Thị N: Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho chị N, nhưng chị N không có ý kiến gì và không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên tòa hôm nay, chị N vắng mặt không có lý do.

Ngày 04/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng mở phiên tòa, tại phiên tòa chị Hà Thị N vắng mặt không có lý do, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đề nghị hoãn phiên tòa, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Đào Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt, chị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử công bố nội dung vụ án, thông qua đơn khởi kiện, bản tự khai của anh K và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ quy định của BLTTDS

Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ, bỏ mất quyền của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 227, 228, 271, 273 BLTTDS; Căn cứ các Điều 51, 53, 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình để xử:

- Quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn K được ly hôn chị Hà Thị N.
- Về con chung: Giao con chung là cháu Đào Khánh D, sinh ngày 10/12/2018 cho anh Đào Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.
- Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.
- Tài sản chung, công nợ, ruộng đất nông nghiệp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Án phí: Buộc anh K phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.
- Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn là anh Đào Văn K đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là chị Hà Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đào Văn K là nguyên đơn có đơn xin ly hôn chị Hà Thị N, chị N có nơi cư trú tại thôn Đ, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn K và chị Hà Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh

Bắc Giang. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Đào Văn K và chị Hà Thị N là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới chị N về chung sống cùng anh K và gia đình anh K ngay. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng giữa năm 2021 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống cũng như bất đồng trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt và không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh K chị N đã chính thức ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nay, anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hà Thị N.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì thấy: Anh K chị N kết hôn năm 2017. Sau khi kết hôn chị N về nhà anh K làm dâu và sinh sống tại địa phương. Theo địa phương thì ban đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do đâu thì địa phương không nắm được cụ thể, chỉ biết từ đầu năm 2022 đến nay chị N không chung sống cùng anh K nữa, chị N đang làm công nhân tại khu Công nghiệp Song Khê, Nội Hoàng và ở trọ ở đó, thỉnh thoảng cuối tuần vẫn về địa phương thăm con cái sau đó lại đi ngay, địa chỉ cụ thể chỗ chị N thuê trọ thì địa phương không nắm được. Nay anh K xin ly hôn chị N, địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Đ là mẹ đẻ của anh Đào Văn K, bà Đợi cho biết: Anh K chị N kết hôn năm 2017, ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng đầu năm 2021 thì vợ chồng anh K chị N phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị N không còn tình cảm với anh K, vợ chồng không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống, gia đình có hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng nên từ đầu năm 2022 chị N không chung sống cùng anh K nữa mà ra thuê trọ tại khu Công nghiệp Song Khê, Nội Hoàng, huyện Yên Dũng. Thi thoảng Chị N vẫn về thăm con là cháu Đào Khánh D rồi lại đi ngay.

Anh K xin ly hôn chị N, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của anh K.

Từ những phân tích nêu trên, chứng tỏ hôn nhân giữa anh K và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho anh K được ly hôn với chị N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh K chị N có làm thủ tục nhận nuôi con nuôi là cháu Đào Khánh D theo quy định và anh K chị N có làm thủ tục khai sinh đối với cháu Đào Khánh D, sinh ngày 10/12/2018 mang tên bố là Đào Văn K và mẹ là Hà Thị N. Hiện cháu D đang ở với anh K, cháu D phát triển bình thường. Nay vợ chồng ly hôn, anh K đề nghị được nuôi con chung là cháu Đào Khánh D, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay cháu D đang ở cùng anh K. Anh K làm công nhân thu nhập 9.000.000 đồng/tháng, đủ khả năng nuôi dạy con. Đồng thời việc chăm sóc cháu D còn có sự giúp đỡ, hỗ trợ từ phía bố mẹ anh K. Chị N lại ra ngoài thuê trọ, không trực tiếp chăm sóc cháu, thi thoảng mới về thăm cháu. Phía địa phương và gia đình đều đề nghị Tòa án giao cháu D cho anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo cuộc sống của cháu D được ổn định và phát triển tốt nhất thì cần chấp nhận yêu cầu của anh K, giao cho anh K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, con chung là cháu Đào Khánh D, là phù hợp với khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi vợ chồng ly hôn chị N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này là phù hợp với các điều 58, 82 luật hôn nhân gia đình.

[3.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.4]. Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đào Văn K được ly hôn chị Hà Thị N.

2. *Về con chung*: Giao cho anh Đào Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đào Khánh D, sinh ngày 10/12/2018. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*: Anh Đào Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0009734 ngày 21/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng. Xác nhận anh K đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thái Lương Ngọc Biên

Nguyễn Thị Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã L, huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Anh